

NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 xã Mỹ Tiến

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ MỸ TIẾN,
KHOÁ XXII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình 598/TTr-UBND ngày 22/12/2023 của UBND Xã Mỹ Tiến về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm giai đoạn 2021-2025 xã Mỹ Tiến, Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1 : Đồng ý điều chỉnh kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 xã Mỹ Tiến như sau:

1. Đồng ý điều chỉnh nguồn thu dành cho đầu tư công giai đoạn 2021-2025 xã Mỹ Tiến là: 18.906 triệu đồng.

Bao gồm:

- Nguồn ngân sách TW, tỉnh, huyện, 50% tiền hỗ trợ đất trồng
lúa giai đoạn 2021-2025 là: 4.119 triệu đồng
- Nguồn thu tiền sử dụng đất giai đoạn 2021-2025 là : 12.002 triệu đồng
- Nguồn thu chuyển nguồn giai đoạn 2021-2025 là : 2.785 triệu đồng

2. Đồng ý phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 xã Mỹ Tiến (phần ngân sách xã được quản lý điều hành): 18.864 triệu đồng.

Trong đó:

- Công trình đã quyết toán vốn là: 10.199 triệu đồng
- Công trình hoàn thành chưa quyết toán là : 26 triệu đồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRÚNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 XÃ MỸ TIỀN (LẦN 5)

(Kèm theo Nghị quyết số 4/NQ-HĐND ngày 28/12/2023 của Hội đồng nhân dân xã Mỹ Tiên)

Phục lục số 01-DTC

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT		Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Quyết định quyết toán		Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	TMDT được duyệt hoặc quyết toán	Nguồn vốn đã bố trí đến hết năm 2020	Vốn còn thiếu so với TMDT hoặc quyết toán được duyệt	Vốn đầu tư công phân bổ theo NQ 33/NQ- HĐND ngày 12/10/2023				Nay đề nghị điều chỉnh				Chính lịch				Ghi chú	
			Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán						Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó				
													Nguồn vốn hỗ trợ XDNTM NSTW, Vốn chương trình MTQG, NST, NSH và các nguồn hợp pháp khác	Nguồn NSX (Gồm : Tiền đầu tư giải đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, PA xử lý 1456 và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác	Số chuyển nguồn năm 2022-2023 (Gồm:Tiền sử dụng đất, tiền tăng thu tiết kiệm chi đầu tư XDCEB ...)		Nguồn , Vốn chương trình MTQG, NST, NSH, 50%Hỗ trợ phát triển đất trồng lúa thu đóng góp tự nguyện và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác giai đoạn 2021-2025	Tiền đầu tư giải đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, PA xử lý 1456...giai đoạn 2021-2025	Nguồn thu chuyển nguồn giai đoạn 2021-2025 (Số thu chuyển nguồn năm 2021-2022 sang năm 2023 Gồm:Tiền sử dụng đất, tiền tăng thu tiết kiệm chi đầu tư XDCEB ...)		Tổng số	Nguồn , Vốn chương trình MTQG, NST, NSH, 50%Hỗ trợ phát triển đất trồng lúa thu đóng góp tự nguyện và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác giai đoạn 2021-2025	Tiền đầu tư giải đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, PA xử lý 1456...giai đoạn 2021-2025		Nguồn thu chuyển nguồn giai đoạn 2021-2025 (Số thu chuyển nguồn năm 2021-2022 sang năm 2023 Gồm:Tiền sử dụng đất, tiền tăng thu tiết kiệm chi đầu tư XDCEB ...)
A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L	M	N	O	P	Q	R	S	T	U	V	W	X		
	SỐ THU									3-1-2	4-5+6+7	5	6	7	8-9+10+11	9	10	11	12-13+14+15	13-9-5	14-10-6	15-11-7	16-1-(2+8)	17	
	PHÂN BỐ NGUỒN THU										17.205	3.830	10.590	2.785	18.906	4.119	12.002	2.785	1.701	289	1.412	0	0		
1	Ngân sách xã quản lý điều hành										17.205	3.830	10.590	2.785	18.906	4.119	12.002	2.785	1.701	289	1.412	0	0		
2	Nguồn thu còn lại chưa phân bổ										17.205	3.830	10.590	2.785	18.906	4.119	12.002	2.785	1.701	289	1.412	0	0		
	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2021-2025	56 505		39 857				49.533	30.558	18.976	17.205	3.830	10.590	2.785	18.864	4.119	11.960	2.785	1.659	289	1.370	0	111		
1	CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ QUYẾT TOÁN VỐN	44 110		39 857		42 330	39.857	29.658	10.200	10.199	2.700	7.487	12	10.199	2.835	7.352	12	0	135	-135	0	0			
1	Xây dựng Trụ Sở HĐND-UBND xã Mỹ Tiên huyện Mỹ Lộc (Nhà hướng Đông)	QĐ số 2346/QĐ-UBND ngày 21/9/2004	1 081	QĐ số 367/STC-DT ngày 13/4/2012	1 065	Xã Mỹ Tiên	2004-2005	1.065	1.017	48	48		48		48		48		0	0	0	0	0		
2	Xây dựng nhà học 2 tầng 8 lớp trường MN xã Mỹ Tiên (khu A)	QĐ số 2525/QĐ-UBND ngày 05/11/2008	3 242	QĐ số 3262/QĐ-UBND ngày 31/12/2010	2 836	Xã Mỹ Tiên	2008-2009	2.836	2.802	34	34		34		34		34		0	0	0	0	0		
3	Xây dựng các hạng mục phụ trợ trường MN xã Mỹ Tiên ; hạng mục xây mới nhà trường trực; nhà để xe; cổng; tường bao)	QĐ số 1591/QĐ-UBND ngày 23/10/2009	497	QĐ số 3263/QĐ-UBND ngày 31/12/2010	495	Xã Mỹ Tiên	2009	495	487	8	8		8		8		8		0	0	0	0	0		
4	Cải tạo, sửa chữa trường học xã Mỹ Tiên, hạng mục: nhà bảo vệ, vệ sinh, nhà học 2 tầng 8 phòng; nhà cấp 4, đường và sân bê tông	QĐ số 192/QĐ-UBND ngày 10/4/2007 và 1392/QĐ-UBND ngày 31/12/2007	498	QĐ số 1818/QĐ-UBND ngày 28/7/2008	498	Xã Mỹ Tiên	2007	498	459	39	39		39		39		39		0	0	0	0	0		
5	Xây dựng công trình nhà học 2 tầng 6 phòng trường Tiểu học	QĐ số 1683/QĐ-UBND ngày 18/8/2010	2 326	QĐ số 4434/QĐ-UBND ngày 23/12/2011	2 095	Xã Mỹ Tiên	2010	2.095	2.058	37	37		37		37		37		0	0	0	0	0		

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Quyết định quyết toán		Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	TMDT được duyệt hoặc quyết toán	Nguồn vốn đã bố trí đến hết năm 2020	Vốn còn thiếu so với TMDT hoặc quyết toán được duyệt	Vốn đầu tư công phân bổ theo NQ 33/NQ- HĐND ngày 12/10/2023			Nay đề nghị điều chỉnh			Chênh lệch				Nguồn vốn NSX còn thiếu so với TMDT	Ghi chú			
		Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán						Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó							
												Nguồn vốn hỗ trợ XDNTM NSTW, Vốn chương trình MTQG, NST, NSH và các nguồn hợp pháp khác	Nguồn NSX (Gồm: Tiền đầu tư đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, PA xử lý 1456 và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác		Số chuyển nguồn năm 2022-2023 (Gồm:Tiền sử dụng đất, tiền tăng thu tiết kiệm chi đầu tư XD CB ...)	Nguồn , Vốn chương trình MTQG, NST, NSH, 50% Hỗ trợ phát triển đất trồng lúa thu đóng góp tự nguyện và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác giai đoạn 2021-2025		Tiền đầu tư đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, PA xử lý 1456...giai đoạn 2021-2025	Nguồn thu chuyển nguồn giai đoạn 2021-2025 (Số thu chuyển nguồn năm 2021-2022 sang năm 2023 Gồm:Tiền sử dụng đất, tiền tăng thu tiết kiệm chi đầu tư XD CB ...)	Nguồn , Vốn chương trình MTQG, NST, NSH, 50% Hỗ trợ phát triển đất trồng lúa thu đóng góp tự nguyện và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác giai đoạn 2021-2025			Tiền đầu tư đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, PA xử lý 1456...giai đoạn 2021-2025	Nguồn thu chuyển nguồn giai đoạn 2021-2025 (Số thu chuyển nguồn năm 2021-2022 sang năm 2023 Gồm:Tiền sử dụng đất, tiền tăng thu tiết kiệm chi đầu tư XD CB ...)	
A	B	C	D	E	F	G	H	I	2	3-1-2	4-5+6+7	5	6	7	8-9+10+11	9	10	11	12-13+14+15	13-9-5	14-10-6	15-11-7	16-1-(2+8)	17	
6	Xây dựng công trình các hạng mục phụ trường tiểu học Mỹ Tiến	QĐ số 896/QĐ-UBND ngày 18/10/2005	332	QĐ số 47/QĐ-UBND ngày 29/1/2008	331	Xã Mỹ Tiến	2005	331	316	15	15		15		15		15		0	0	0	0	0	0	Bổ trí 100%
7	Xây dựng công trình : Trụ sở làm việc UBND xã Mỹ Tiến, huyện Mỹ Lộc (nhà hướng Nam)	QĐ số 498/QĐ-UBND 19/4/2012	4 947	QĐ số 654/QĐ-UBND ngày 07/03/2014	4 681	Xã Mỹ Tiến	2012-2013	4.681	4.450	231	231		231	0	231		231	0	0	0	0	0	0	0	Bổ trí 100%
8	Xây dựng Bãi chôn lấp, xử lý rác thải xã Mỹ Tiến	QĐ số 4303A/QĐ-UBND ngày 16/12/2011	2 293	QĐ số 3762/QĐ-UBND ngày 30/12/2013	195	Xã Mỹ Tiến	2012	195	187	8	8		8		8		8		0	0	0	0	0	0	Bổ trí 100%
9	Cải tạo nâng cấp trạm y tế xã Mỹ Tiến; hạng mục : Cải tạo nhà làm việc, khám bệnh 2 tầng cũ và khuôn viên trạm y tế.Xây mới nhà làm việc, khám bệnh 3 phòng 1 tầng	QĐ số 1069/QĐ-UBND ngày 16/6/2015 và QĐ số 2959/QĐ-UBND ngày 04/11/2015	1 261	QĐ số 2003/QĐ-UBND ngày 11/7/2016	1 261	Xã Mỹ Tiến	2015	1.261	1.190	71	71		71		71		71		0	0	0	0	0	0	Bổ trí 100%
10	Xây dựng nhà học 2 tầng 10 phòng và các hạng mục phụ trợ trường trung học cơ sở	Số 2121/QĐ-UBND ngày 12/7/2017 và 35/QĐ-UBND ngày 06/08/2018	9 206	QĐ số 2253/QĐ-UBND ngày 23/09/2019	8 921	Xã Mỹ Tiến	2017-2018	8.921	7.812	1.109	1.109		1.109		1.109		1.109		0	0	0	0	0	0	Bổ trí 100%
11	Xây dựng nhà học 2 tầng 6 phòng trường MN khu A xã Mỹ Tiến	QĐ số 2786A/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 và QĐ số 352A/QĐ-UBND ngày 26/02/2018	4 511	QĐ số 3086/QĐ-UBND ngày 21/11/2019	4 313	Xã Mỹ Tiến	2018	4.313	3.930	383	383		383		383		383		0	0	0	0	0	0	Bổ trí 100%
12	Cải tạo trường tiểu học xã Mỹ Tiến, hạng mục : Xây mới phòng học bộ môn, bồn cây, nhà để xe, nhà vệ sinh , tường rào, cải tạo nhà học 10 phòng 2 tầng	QĐ số 30/QĐ-UBND ngày 13/12/2013	426	QĐ số 40/QĐ-UBND ngày 28/12/2014	417	Xã Mỹ Tiến	2013-2014	417	403	15,00	14		14		14		14		0	0	0	0	0	0	Bổ trí 100% Giảm do làm tròn số học; để khớp với công nợ theo dõi
13	Sửa chữa,cải tạo nhà học 2 tầng trường Mầm Non khu B	QĐ số 04A/QĐ-UBND ngày 21/03/2015	230	QĐ số 01/QĐ-UBND ngày 10/7/2015	230	Xã Mỹ Tiến	2015	230	217	13	13		13		13		13		0	0	0	0	0	0	Bổ trí 100%
14	Đường trục nội đồng đoạn từ cửa hàng Lang Xá đến sông 32 Mỹ Hà (CT38),đoạn từ để át hời trạm bơm Lang xá đến giáp sông tiêu Mỹ Hà(CT38-4)	QĐ số 19A/QĐ-UBND ngày 18/5/2014	998	QĐ số 01/QĐ-UBND ngày 15/01/2015	894	Xã Mỹ Tiến	2014	894	884	10	10		10		10		10		0	0	0	0	0	0	Bổ trí 100%

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Quyết định quyết toán		Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	TMDT được duyệt hoặc quyết toán	Nguồn vốn đã bỏ từ đầu năm 2020	Vốn còn thiếu so với TMDT hoặc quyết toán được duyệt	Vốn đầu tư công phân bổ theo NQ 33/NQ- HNĐD ngày 12/10/2023			Nay đề nghị điều chỉnh			Chính lịch				Nguồn vốn NSX còn thiếu so với TMDT	Ghi chú		
		Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán						Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó						
												Nguồn vốn hỗ trợ XDNTM NSTW, Vốn chương trình MTQG, NST, NSH và các nguồn hợp pháp khác	Nguồn NSX (Gồm: Tiền đầu giá đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, PA xử lý 1456 và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác		Số chuyển nguồn năm 2022-2023 (Gồm:Tiền sử dụng đất, tiền tăng thu tiết kiệm chi đầu tư XDCB ...)	Tiền đầu giá đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, PA xử lý 1456...giai đoạn 2021-2025		Nguồn thu chuyển nguồn giai đoạn 2021-2025 (Số thu chuyển nguồn năm 2021-2022 sang năm 2023 Gồm:Tiền sử dụng đất, tiền tăng thu tiết kiệm chi đầu tư XDCB ...)	Tiền đầu giá đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, PA xử lý 1456...giai đoạn 2021-2025	Nguồn thu chuyển nguồn giai đoạn 2021-2025 (Số thu chuyển nguồn năm 2021-2022 sang năm 2023 Gồm:Tiền sử dụng đất, tiền tăng thu tiết kiệm chi đầu tư XDCB ...)				
A	B	C	D	E	F	G	H	I	2	3-1-2	4-5-6-7	5	6	7	8-9-10-11	9	10	11	12-13+14-15	13-9-5	14-10-6	15-11-7	16-1-(2-8)	17
15	Cải tạo sửa chữa trạm y tế ; hạng mục xây mới tường bao quanh trạm, hàng rào phía trước, hai bên đường vào và một số hạng mục phụ trợ	QĐ số 16B/QĐ-UBND ngày 16/3/2017	215	QĐ số 40A/QĐ-UBND ngày 16/10/2017	207	Xã Mỹ Tiến	2017	207	201	6	6		6		6		6		0	0	0	0	0	Bổ trí 100%
16	Cải tạo, làm nền đường từ dốc đê Ất Hợi đến trạm biến áp thôn Nguyễn Huệ	QĐ số 50A/QĐ-UBND ngày 27/9/2017	275	QĐ số 12A/QĐ-UBND ngày 28/02/2018	275	Xã Mỹ Tiến	2017	275	267	8	8		8		8		8		0	0	0	0	0	Bổ trí 100%
17	Cải tạo nâng cấp nhà vệ sinh học sinh trường tiểu học xã Mỹ Tiến huyện Mỹ Lộc	QĐ số 46/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	568	QT vốn số 115A/QĐ-UBND ngày 09/09/2019	508	Xã Mỹ Tiến	2018-2019	508	250	258	258		258		258		258		0	0	0	0	0	Bổ trí 100%
18	Xây dựng rãnh dọc thoát nước tuyến đường Thịnh - Thắng (đoạn từ Cầu La đến hết trường tiểu học) thuộc địa phận xã Mỹ Tiến, huyện Mỹ Lộc	QĐ số 43/QĐ-UBND ngày 15/10/2018	750	QĐ số 117A/QĐ-UBND ngày 16/09/2019	705	Xã Mỹ Tiến	2018-2019	705	350	355	355		343	12	355	135	208	12	0	135	-135	0	0	Bổ trí 100%
19	Cải tạo nâng cấp nhà học 2 tầng 8 phòng , nhà mái bằng và nhà cấp 4 thành nhà hiệu bộ và các phòng học chức năng trường THCS xã Mỹ Tiến	QĐ số 34A/QĐ-UBND ngày 05/07/2018 và QĐ số 62A/QĐ-UBND ngày 20/11/2018	819	QĐ số 274/QĐ-UBND ngày 23/11/2020	790	Xã Mỹ Tiến	2018	790		790	790		790		790		790		0	0	0	0	0	Bổ trí 100%
20	Công trình Xây dựng rãnh dọc thoát nước đường đê Ất Hợi đoạn qua địa phận xã Mỹ Tiến	QĐ số 225/QĐ-UBND ngày 15/10/2020	3 300	QĐ số 507/QĐ-UBND ngày 28/12/2022	3 202	Xã Mỹ Tiến	2020-2022	3.202	1.000	2.202	2.202	1.500	702		2.202	1.500	702		0	0	0	0	0	Bổ trí 100%
21	Cải tạo nâng cấp đường giao thông xã Mỹ Tiến ; Hạng mục : Đoạn từ công chào thôn La Chợ đến công chào thôn Nguyễn Huệ ; đoạn từ Đình thôn La Đồng đến thôn Vị Việt	QĐ số 105/QĐ-UBND ngày 15/04/2022	2 939	QĐ số 506/QĐ-UBND ngày 27/12/2022	2 735	Xã Mỹ Tiến	2022	2.735		2.735	2.735	1.000	1.735		2.735	1.000	1.735		0	0	0	0	0	Bổ trí 100%
22	Xây dựng bể thu gom, xử lý nước thải các thôn xóm xã Mỹ Tiến huyện Mỹ Lộc	QĐ số 285/QĐ-UBND ngày 19/8/2022	149	QĐ số 512/QĐ-UBND ngày 29/12/2022	149	Xã Mỹ Tiến	2022	149		149	149		149		149		149		0	0	0	0	0	Bổ trí 100%
23	Cải tạo, sửa trụ sở UBND xã Mỹ Tiến và các hạng mục công trình phụ trợ	QĐ số 35A/QĐ-UBND ngày 20/08/2018	546	QĐ số 108A/QĐ-UBND ngày 19/8/2019	519	Xã Mỹ Tiến	2018	519	504	15	15		15		15		15		0	0	0	0	0	Bổ trí 100%
24	Cải tạo, sửa chữa sân vận động trung tâm xã	QĐ số 37/QĐ-UBND ngày 20/08/2018	394	QĐ số 111A/QĐ-UBND ngày 26/8/2019	375	Xã Mỹ Tiến	2018	375	146	229	229		229		229		229		0	0	0	0	0	Bổ trí 100%

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Quyết định quyết toán		Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	TMDT được duyệt hoặc quyết toán	Nguồn vốn đã bỏ từ đầu năm 2020	Vốn còn thiếu so với TMDT hoặc quyết toán được duyệt	Vốn đầu tư công phân bổ theo NQ 33/NQ- HĐND ngày 12/10/2023			Nay đề nghị điều chỉnh			Chênh lệch			Nguồn vốn NSX còn thiếu so với TMDT	Ghi chú			
		Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán						Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó						
												Nguồn vốn hỗ trợ XDNTM NSTW, Vốn chương trình MTQG, NST, NSH và các nguồn hợp pháp khác	Nguồn NSX (Gồm : Tiền đầu tư đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, PA xử lý 1456 và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác		Số chuyển nguồn năm 2022-2023 (Gồm:Tiền sử dụng đất, tiền tăng thu tiết kiệm chi đầu tư XDCB ...)	Nguồn , Vốn chương trình MTQG, NST, NSH, 50% Hỗ trợ phát triển đất trồng lúa thu đóng góp tự nguyện và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác giai đoạn 2021-2025		Tiền đầu tư đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, PA xử lý 1456...giai đoạn 2021-2025	Nguồn thu chuyển nguồn giai đoạn 2021-2025 (Số thu chuyển nguồn năm 2021-2022 sang năm 2023 Gồm:Tiền sử dụng đất, tiền tăng thu tiết kiệm chi đầu tư XDCB ...)			Nguồn , Vốn chương trình MTQG, NST, NSH, 50% Hỗ trợ phát triển đất trồng lúa thu đóng góp tự nguyện và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác giai đoạn 2021-2025	Tiền đầu tư đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, PA xử lý 1456...giai đoạn 2021-2025	Nguồn thu chuyển nguồn giai đoạn 2021-2022 sang năm 2023 Gồm:Tiền sử dụng đất, tiền tăng thu tiết kiệm chi đầu tư XDCB ...)
A	B	C	D	E	F	G	H	I	2	3-1-2	4-5+6+7	5	6	7	8-9+10+11	9	10	11	12-13+14+15	13-9-5	14-10-6	15-11-7	16-1-(2+8)	17
25	Cải tạo sửa chữa nghĩa trang liệt sỹ xã Mỹ Tiến năm 2018	QĐ số 36A/QĐ-UBND ngày 20/08/2018	277	QT vốn số 112A/QĐ-UBND ngày 26/8/2019	263	Xã Mỹ Tiến	2018	263		263	263		263		263		263		0	0	0	0	0	Bổ tri 100%
26	Cải tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ xã Mỹ Tiến huyện Mỹ Lộc, giai đoạn 2: hạng mục xây mới nhà bia ghi danh liệt sỹ	QĐ số 46/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	429	QĐ số 139A/QĐ-UBND ngày 11/11/2019	394	Xã Mỹ Tiến	2019	394	263	131	131		131		131		131		0	0	0	0	0	Bổ tri 100%
27	Xây dựng các hạng mục phụ trợ trường mầm non xã Mỹ Tiến huyện Mỹ Lộc	QĐ số 43/QĐ-UBND ngày 15/10/2018	355	QĐ số 108A/QĐ-UBND ngày 19/08/2019	341	Xã Mỹ Tiến	2019	341		341	341		341		341		341		0	0	0	0	0	Bổ tri 100%
28	Cải tạo nâng cấp nhà văn hóa xã	QĐ số 16A/QĐ-UBND ngày 20/03/2018	203	QĐ số 297/QĐ-UBND ngày 3/12/2020	196	Xã Mỹ Tiến	2019	196		196	196		196		196		196		0	0	0	0	0	Bổ tri 100%
29	Cải tạo nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ giai đoạn 3. Hạng mục đổ bê tông sân, đường trước kỳ đài và khuôn viên vườn 2 bên đường.	QĐ số 01/QĐ-UBND ngày 4/1/2019	226	QĐ số 305/QĐ-UBND ngày 7/12/2020	218	Xã Mỹ Tiến	2019-2020	218		218	218	200	18		218	200	18		0	0	0	0	0	Bổ tri 100%
30	Cải tạo, sửa chữa trường mầm non khu B xã Mỹ Tiến, huyện Mỹ Lộc; hạng mục : Cải tạo nhà học 2 tầng; cổng ra vào; tường bao;sân; đường bê tông rãnh thoát nước	QĐ số 35/QĐ-UBND ngày 02/08/2018	817	QĐ số 105/QĐ-UBND ngày 16/7/2019	748		2018	748	465	283	283		283		283		283		0	0	0	0	0	Bổ tri 100%
II	CÔNG TRÌNH HOÀN THÀNH CHƯA QUYẾT TOÁN		487					487	350	137	26	0	26	0	26	0	26	0	0	0	0	0	111	
I	Khu phụ trợ - Trụ sở UBND xã Mỹ Tiến (Tường rào + Khu vệ sinh chung + Cấp thoát nước khu WC + Bể+Nhà để xe +Nền sân +ao)	QĐ số 946/QĐ-UBND ngày 01/11/2005	487			Xã Mỹ Tiến	2005-2006	487	350	137	26		26		26		26		0	0	0	0	111	Bổ tri 100% vốn còn thiếu thực tế sau nghiệm thu A_B
III	CÔNG TRÌNH ĐANG THỰC HIỆN		6 267				4 046	6 266		6 266	3 588	1 000	588	2 000	6 266	1 154	2 339	2 773	2 678	154	1 751	773		

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Quyết định quyết toán		Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	TMDT được duyệt hoặc quyết toán	Nguồn vốn đã bố trí đến hết năm 2020	Vốn còn thiếu so với TMDT hoặc quyết toán được duyệt	Vốn đầu tư công phân bổ theo NQ 33/NQ- HDND ngày 12/10/2023				Nay đề nghị điều chỉnh				Chênh lệch				Nguồn vốn NSX còn thiếu so với TMDT	Ghi chú		
		Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán						Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó						
												Nguồn vốn hỗ trợ XDNTM NSTW, Vốn chương trình MTQG, NST, NSH và các nguồn hợp pháp khác	Nguồn NSX (Gồm : Tiền đầu tư giá đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, PA xử lý 1456 và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác	Số chuyển nguồn năm 2023-2023 (Gồm:Tiền sử dụng đất, tiền tăng thu tiết kiệm chi đầu tư XDCB ...)		Tổng số	Nguồn , Vốn chương trình MTQG, NST, NSH, 50%Hỗ trợ phát triển đất trồng lúa thu đóng góp tự nguyện và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác giai đoạn 2021-2025	Tiền đầu tư giá đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, PA xử lý 1456...giai đoạn 2021-2025		Nguồn thu chuyển nguồn giai đoạn 2021-2025 (Số thu chuyển nguồn năm 2021-2022 sang năm 2023 Gồm:Tiền sử dụng đất, tiền tăng thu tiết kiệm chi đầu tư XDCB ...)	Tổng số	Nguồn , Vốn chương trình MTQG, NST, NSH, 50%Hỗ trợ phát triển đất trồng lúa thu đóng góp tự nguyện và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác giai đoạn 2021-2025			Tiền đầu tư giá đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, PA xử lý 1456...giai đoạn 2021-2025	Nguồn thu chuyển nguồn giai đoạn 2021-2025 (Số thu chuyển nguồn năm 2021-2022 sang năm 2023 Gồm:Tiền sử dụng đất, tiền tăng thu tiết kiệm chi đầu tư XDCB ...)
A	B	C	D	E	F	G	H	I	2	3-1-2	4-5+6+7	5	6	7	8-9+10+11	9	10	11	12-13+14+15	13-9-5	14-10-6	15-11-7	16-1-(2+8)	17		
1	Xây dựng Nhà bếp, nhà vệ sinh, nhà xe và các hạng mục phụ trợ trường MN khu B xã Mỹ Tiến	QĐ Số 167/QĐ-UBND ngày 10/4/2023	2 500	QĐ Số 167/QĐ-UBND ngày 10/4/2023		Xã Mỹ Tiến	2022-2023	2.499		2.499	2.500	1.000	500	1.000	2.499	1.000	499	1.000	(1)	-	(1)	-	0			
2	Xây dựng cổng và tường bao nghĩa trang liệt sỹ xã Mỹ Tiến, huyện Mỹ Lộc	QĐ số 300/QĐ-UBND ngày 10/7/2023	553	QĐ số 300/QĐ-UBND ngày 10/7/2023		Xã Mỹ Tiến	2023	553		553	553		53	500	553		53	500	-	-	-	-	0			
3	Cải tạo, sửa chữa nhà học 2 tầng 10 phòng; nhà học 2 tầng 6 phòng; phòng kho trường tiểu học xã Mỹ Tiến	QĐ số 301/QĐ-UBND ngày 10/7/2023	535	QĐ số 301/QĐ-UBND ngày 10/7/2023		Xã Mỹ Tiến	2023	535		535	535		35	500	535		35	500	-	-	-	-	0			
4	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Vị Việt đoạn từ nhà ông Triệu đến nhà ông Nguyễn; thôn La Đồng đoạn cổng chào đến góc bưng; thôn Nguyễn Huệ đoạn cây đa vắn chi đến ngõ quán, đoạn góc gao đến nhà ông Tư	QĐ số 505/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	904	QĐ số 505/QĐ-UBND ngày 15/11/2023		Xã Mỹ Tiến	2023-2024	904		904					904		604	300	904	-	604	300	0	Điều chỉnh tổng mức đầu tư và nguồn vốn bố trí cho công trình do tới thời điểm điều chỉnh công trình đã có QĐ PD BCKTKT và đang thực hiện		

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Quyết định quyết toán		Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	TMDT được duyệt hoặc quyết toán	Nguồn vốn đã bố trí đến hết năm 2020	Vốn còn thiếu so với TMDT hoặc quyết toán được duyệt	Vốn đầu tư công phân bổ theo NQ 33/NQ- HĐND ngày 12/10/2023			Nay đề nghị điều chỉnh			Chênh lệch				Nguồn vốn NSX còn thiếu so với TMDT	Ghi chú		
		Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán						Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó						
												Nguồn vốn hỗ trợ XDNTM NSTW, Vốn chương trình MTQG, NST, NSH và các nguồn hợp pháp khác	Nguồn NSX (Gồm : Tiền đầu tư giá đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, PA xử lý 1456 và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác		Số chuyển nguồn năm 2022-2023 (Gồm:Tiền sử dụng đất, tiền tăng thu tiết kiệm chi đầu tư XDCB ...)	Nguồn , Vốn chương trình MTQG, NST, NSH, 50% Hỗ trợ phát triển đất trồng lúa thu đóng góp tự nguyện và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác giai đoạn 2021-2025		Tiền đầu tư giá đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, PA xử lý 1456...giai đoạn 2021-2025	Nguồn thu chuyển nguồn giai đoạn 2021-2025 (Số thu chuyển nguồn năm 2021-2022 sang năm 2023 Gồm:Tiền sử dụng đất, tiền tăng thu tiết kiệm chi đầu tư XDCB ...)	Nguồn , Vốn chương trình MTQG, NST, NSH, 50% Hỗ trợ phát triển đất trồng lúa thu đóng góp tự nguyện và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác giai đoạn 2021-2025			Tiền đầu tư giá đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, PA xử lý 1456...giai đoạn 2021-2025	Nguồn thu chuyển nguồn giai đoạn 2021-2022 sang năm 2023 Gồm:Tiền sử dụng đất, tiền tăng thu tiết kiệm chi đầu tư XDCB ...)
A	B	C	D	E	F	G	H	I	2	3-1-2	4-5+6+7	5	6	7	8-9+10+11	9	10	11	12-13+14+15	13-9-5	14-10-6	15-11-7	16-1-(2+8)	17
5	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng thôn Lang Xá đoạn Cầu Một-Dống Hương; thôn La Chợ đoạn Nội Chạp- Biển Thề	QĐ số 506/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	988	QĐ số 506/QĐ-UBND ngày 15/11/2023		Xã Mỹ Tiến	2023-2024	988		988	-				988	154	534	300	988	154	534	300	0	Điều chỉnh tổng mức đầu tư và nguồn vốn bố trí cho công trình do tới thời điểm điều chỉnh công trình đã có QĐ PD BCKTKT và đang thực hiện
6	Cải tạo, nâng cấp công, rãnh thoát nước , khuôn viên khu vực công trường tiểu học Mỹ Tiến huyện Mỹ Lộc	QĐ số 518/QĐ-UBND ngày 20/11/2023.	787	QĐ số 518/QĐ-UBND ngày 20/11/2023.		Xã Mỹ Tiến	2023-2024	787		787	-				787		614	173	787	-	614	173	0	Điều chỉnh tổng mức đầu tư và nguồn vốn bố trí cho công trình do tới thời điểm điều chỉnh công trình đã có QĐ PD BCKTKT và đang thực hiện
IV	CÔNG TRÌNH DỰ KIẾN KHỞI CÔNG MỚI		4 417					1 699		1 699	2 718		1 945	773	1 699		1 699		- 1 019		- 246	- 773		
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Vị Việt đoạn từ nhà ông Triệu đến nhà ông Nguyễn; thôn La Đông đoạn công chào đến gốc bàng; thôn Nguyễn Huệ đoạn cây đa văn chỉ đến ngõ quán, đoạn gốc gạo đến nhà ông Tư		920			Xã Mỹ Tiến	2023-2024			0	920		620	300	0				-920	0	-620	-300	0	Giảm do đến thời điểm báo cáo công trình đang thực hiện

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Quyết định quyết toán		Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	TMDT được duyệt hoặc quyết toán	Nguồn vốn đã bố trí đến hết năm 2020	Vốn còn thiếu so với TMDT hoặc quyết toán được duyệt	Vốn đầu tư công phân bổ theo NQ 33/NQ- HĐND ngày 12/10/2023				Nay để nghị điều chỉnh			Chênh lệch				Nguồn vốn NSX còn thiếu so với TMDT	Ghi chú	
		Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán						Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó				
												Nguồn vốn hỗ trợ XDNTM NSTW, Vốn chương trình MTQG, NST, NSH và các nguồn hợp pháp khác	Nguồn NSX (Gồm: Tiền đầu tư giá đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, PA xử lý 1456 và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác	Số chuyển nguồn năm 2022-2023 (Gồm:Tiền sử dụng đất, tiền tăng thu tiết kiệm chi đầu tư XDCB ...)		Nguồn , Vốn chương trình MTQG, NST, NSH, 50% Hỗ trợ phát triển đất trồng lúa thu đóng góp tự nguyện và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác giai đoạn 2021-2025	Tiền đầu tư giá đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, PA xử lý 1456...giai đoạn 2021- 2025	Nguồn thu chuyển nguồn giai đoạn 2021-2025 (Số thu chuyển nguồn năm 2021-2022 sang năm 2023 Gồm:Tiền sử dụng đất, tiền tăng thu tiết kiệm chi đầu tư XDCB ...)		Nguồn , Vốn chương trình MTQG, NST, NSH, 50% Hỗ trợ phát triển đất trồng lúa thu đóng góp tự nguyện và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác giai đoạn 2021-2025	Tiền đầu tư giá đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, PA xử lý 1456...giai đoạn 2021-2025			Nguồn thu chuyển nguồn giai đoạn 2021-2022 sang năm 2023 Gồm:Tiền sử dụng đất, tiền tăng thu tiết kiệm chi đầu tư XDCB ...)
A	B	C	D	E	F	G	H	I	2	3=1-2	4=5+6+7	5	6	7	8=9+10+11	9	10	11	12=13+14+15	13=9-5	14=10-6	15=11-7	16=1-(2+8)	17
2	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng thôn Lang Xá đoạn Cầu Một-Đống Hương; thôn La Chợ đoạn Nội Chạp- Biển Thề		998			Xã Mỹ Tiến	2023-2024			0	998		698	300	0				-998	0	-698	-300	0	Giảm do đến thời điểm báo cáo công trình đang thực hiện
3	Cải tạo, nâng cấp cống, rãnh thoát nước , khuôn viên khu vực cổng trường tiểu học Mỹ Tiến huyện Mỹ Lộc		800			Xã Mỹ Tiến	2023-2024			0	800		627	173	0				-800	0	-627	-173	0	Giảm do đến thời điểm báo cáo công trình đang thực hiện
4	Xây dựng rãnh dọc thoát nước thôn Lang Xá xã Mỹ Tiến đoạn từ nhà ông Rắn đến sông Hà Mã		213					213		213	0				213		213		213	0	213	0	0	Bổ trí 100%
5	Cải tạo, nâng cấp sân bê tông và một số hạng mục phụ trợ, làm mới hệ thống chống nóng, mua bàn ghế, trang thiết bị nhà 3 tầng 12 phòng học và các phòng chức năng trường Tiểu học Mỹ Tiến		1 486					1.486		1.486	0				1.486		1.486		1.486	0	1.486	0	0	Bổ trí 100%
V	SỰ NGHIỆP CÓ TÍCH CHẤT ĐẦU TƯ		1 224				0	1.224	550	674	674	130	544	0	674	130	544	0	0	0	0	0	0	
1	Hợp đồng đo đạc; lập bản đồ địa chính cấp chứng nhận QSDĐ	QĐ số 4856/QĐ-UBND ngày 14/10/2016	750			Xã Mỹ Tiến	2016-2025	750	550	200	200		200		200		200		0	0	0	0	0	
2	Hợp đồng lập hồ sơ địa chính, cấp đổi GCNQSDĐ đất nông nghiệp sau dồn điền đổi thửa	QĐ số 4856/QĐ-UBND ngày 14/10/2016	210			Xã Mỹ Tiến	2017-2025	210		210	210		210		210		210		0	0	0	0	0	Bổ trí 100%
3	Quy hoạch chung xây dựng xã Mỹ Tiến giai đoạn 2021-2030	QĐ số 2230/QĐ-UBND ngày 25/5/2022	264			Xã Mỹ Tiến	2022-2023	264		264	264	130	134		264	130	134		0		0		0	Bổ trí 100%